

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Mường La, ngày tháng 7 năm 2025

V/v thực hiện tiếp nhận, xác
nhận giấy tờ, sử dụng bản sao
chứng thực trong giải quyết thủ
tục hành chính

- Kính gửi:
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã;
 - Công an xã;
 - Phòng Văn hoá – Xã hội;
 - Văn phòng HĐND – UBND xã;
 - Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

Trong những ngày đầu triển khai mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp, hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Mường La đã nhanh chóng đi vào nền nếp, phát huy hiệu quả, đảm bảo thông suốt, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn chưa thực hiện nghiêm túc quy định về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, còn yêu cầu người dân cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc đề nghị xác nhận giấy tờ không đúng quy định, gây phiền hà, tốn kém thời gian, chi phí cho người dân.

Nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính, Chủ tịch UBND xã Mường La chỉ đạo:

1. Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã

a) Tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Công văn số 8835/VPCP-KSTT ngày 30/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính khi thực hiện TTHC.

Trong đó chú ý một số nội dung sau:

(1) Tại Điều 6, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao¹:

- Khoản 1: Trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận bản sao, không được yêu cầu bản sao có chứng thực nhưng có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

¹ Đã được Hướng dẫn tại Mục 2, Công văn số 1352/HTQTCT-CT ngày 10/3/2015 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực của Bộ Tư pháp về việc triển khai Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Khoản 2: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính, trừ trường hợp có căn cứ về việc bản sao giả mạo, bất hợp pháp thì yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc tiến hành xác minh, nếu thấy cần thiết.

(2) *Tại mục a, phần 1, Công văn số 8835/VPCP-KSTT ngày 30/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính khi thực hiện TTHC có quán triệt:* Các cơ quan, tổ chức trực thuộc nghiêm túc thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, bảo đảm khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, tổ chức, cá nhân được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ, tài liệu và xuất trình bản chính để đối chiếu (khi nộp hoặc nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính); người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tự kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản chụp giấy tờ, tài liệu so với bản chính, không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

b) Về việc khai thác thông tin và xác nhận cư trú của công dân.

Đề nghị các cơ quan đơn vị thực hiện theo quy định Luật Cư trú 2020 và các nội dung tại khoản 1,2,3,4 Điều 14 Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công². Hạn chế việc yêu cầu người dân xuất trình giấy xác nhận cư trú, gây phiền hà, mất thời gian đi lại của công dân.

c) Thực hiện xác nhận nơi cư trú tại bản đặc biệt khó khăn để thực hiện các chế độ chính sách cho công dân.

² Điều 14. Khai thác, sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Thông tin về cư trú của công dân tại thời điểm làm thủ tục hành chính được cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ghi nhận và lưu giữ trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện bằng một trong các phương thức sau:

a) Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Tra cứu thông tin cá nhân thông qua tài khoản định danh điện tử của công dân được hiển thị trong ứng dụng VNeID;

c) Sử dụng thiết bị đầu đọc đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bao gồm thiết bị đọc mã QRCode hoặc thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân gắn chip;

d) Các phương thức khai thác khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú.

Việc yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú được nêu cụ thể trong quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, cơ quan, địa phương hoặc các văn bản thông báo dịch vụ của cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

4. Các loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú bao gồm: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện xác minh công dân có cư trú tại bản đặc biệt khó khăn qua 2 bước: Bước 1: Xác định nơi cư trú của công dân thông qua hình thức khai thác khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua các phương thức tại khoản 1,2,3,4 Điều 14, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (có nêu tại mục c văn bản này). Bước 2: Đối chiếu nơi cư trú của công dân với Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc (hoặc quyết định chỉnh sửa, bổ sung liên quan) về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Hạn chế việc yêu cầu công dân đến Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để xác nhận đối tượng thuộc bản đặc biệt khó khăn gây phiền hà, mất thời gian đi lại của công dân.

d) Thường xuyên rà soát, đối chiếu các thủ tục hành chính đang triển khai để đảm bảo việc yêu cầu thành phần hồ sơ là phù hợp, đúng quy định pháp luật hiện hành; tuyệt đối không tự ý bổ sung, yêu cầu công dân cung cấp bản sao chứng thực hoặc xác nhận giấy tờ không có trong quy định.

2. Đối với các đơn vị, trường học trực thuộc UBND xã

- Thực hiện nghiêm túc Mục a, Phần 1 Công văn số 8835/VPCP-KSTT ngày 30/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính khi thực hiện TTHC (có nêu tại ý (2), phần a, mục 1). Các đơn vị trường vận dụng thực hiện khi yêu cầu phụ huynh học sinh nộp một số giấy tờ như Giấy khai sinh, Căn cước công dân, Giấy Chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và một số giấy tờ khác tương tự. Ngoài ra, các trường đề nghị UBND xã gửi Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách trên địa bàn hằng năm để đối chiếu, làm căn cứ cho học sinh được thụ hưởng các chính sách giáo dục, không yêu cầu học sinh phải nộp bản chứng thực Giấy Chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- **Lưu ý:** Đối với các hồ sơ yêu cầu phải nộp bản sao có chứng thực trên phạm vi toàn cấp, toàn trường thì Hiệu trưởng các đơn vị trường chỉ đạo hướng dẫn phụ huynh học sinh gửi bản chính và bản sao để các trường tập hợp lại và cử đại diện chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để giải quyết cho công dân, **tuyệt đối không để phụ huynh học sinh phải trực tiếp đi nộp hồ sơ** gây phiền hà và mất thời gian của người dân.

+ Đối với hồ sơ có yêu cầu học sinh lấy giấy xác nhận nơi cư trú thì yêu cầu các trường lập danh sách học sinh cần lấy xác nhận cư trú gửi Công an xã để được cấp đồng loạt, ko để người dân phải tự đi làm gây phiền hà, mất thời gian của công dân.

- Tiếp tục rà soát hồ sơ thuộc thẩm quyền của đơn vị mình quản lý, lưu trữ, hướng dẫn CBQL, Giáo viên, viên chức đối chiếu thông tin, bản sao giấy tờ, CCCD, sổ định danh với các quyết định phê duyệt danh sách, đối tượng của bộ, ngành và chính quyền các cấp để làm căn cứ hoàn thiện hồ sơ trên nguyên tắc đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế việc yêu cầu phụ huynh đi lấy chứng thực gây phiền hà, mất thời gian của công dân.

2. Giao Phòng Văn hoá – Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công xã

Tiếp tục theo dõi, tiếp thu ý kiến phản ánh, kiến nghị của công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp giấy tờ, tài liệu (bao gồm bản sao có chứng thực) không đúng quy định; chủ động tổng hợp, báo cáo, tham mưu Lãnh đạo UBND xã xem xét chỉ đạo và ban hành hướng dẫn khắc phục, bảo đảm thực hiện đúng quy định, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã quan tâm nghiên cứu, triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực ĐU, HĐND xã (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hải Sơn